

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2021 của Sacombank được tổ chức vào ngày 22/4/2022 tại Trung tâm Hội nghị White Palace, số 194 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q. Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo số 01/ĐH2022/BC-HĐQT ngày 22/04/2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ giao trong năm 2021 và Định hướng hoạt động cho giai đoạn 2022 – 2026, với các nội dung chính như sau:

1. Ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2021, với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu dưới đây:

1	Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021:	521.117 tỷ đồng.
2	Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm 31/12/2021:	464.521 tỷ đồng.
3	Tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2021:	388.216 tỷ đồng.
4	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021:	1,47%.
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2021:	4.400 tỷ đồng.
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2021:	3.411 tỷ đồng.
7	Các tỷ lệ an toàn:	Đảm bảo theo quy định.

2. Về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022:

Giao HĐQT chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022, với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

1.	Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022:	573.500 tỷ đồng.
2.	Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm 31/12/2022:	512.700 tỷ đồng.
3.	Tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2022:	435.000 tỷ đồng.
4.	Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2022:	Dưới 2 %.
5.	Lợi nhuận trước thuế năm 2022:	5.280 tỷ đồng.
6.	Các tỷ lệ an toàn:	Đảm bảo theo quy định

Trên cơ sở hạn mức tăng trưởng tín dụng cho phép của NHNN và diễn biến tình hình kinh doanh trong năm 2022, HĐQT sẽ điều chỉnh lại các mục tiêu tăng trưởng huy động - cho vay phù hợp. #

Điều 2. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo số 02/ĐH2022/BC-BĐH ngày 22/04/2022 của Ban điều hành về Kết quả hoạt động năm tài chính 2021 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2022 (đính kèm).

Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo số 03/ĐH2022/BC-BKS ngày 22/04/2022 của Ban kiểm soát (BKS) về Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2021 và Định hướng hoạt động năm 2022 (đính kèm).

Điều 3. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 01/ĐH2022/TT-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2021 đã kiểm toán (đính kèm), với các tài liệu gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 4. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 02/ĐH2022/TT-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021 (đính kèm), với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	ĐVT: Triệu đồng
1	Lợi nhuận trước thuế (BCTC hợp nhất)		4.400.026
2	Lợi nhuận sau thuế (BCTC hợp nhất)		3.411.496
3	Lợi nhuận sau thuế (BCTC riêng)		3.445.783
4	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		3.411.496
5	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VĐL, Quỹ dự phòng tài chính		520.551
	Trong đó quỹ của Sacombank:		
5a	- Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 5%	172.289
5b	- Quỹ Dự phòng tài chính	[(3)- (5a)] x 10%	327.349
6	Trích lập Quỹ khen thưởng	[(4) - (5)] x 7%	202.366
7	Trích lập Quỹ phúc lợi	[(4) - (5)] x 7%	202.366
8	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế và trích các quỹ	(8) = (2)- (5)- (6)- (7)	2.486.213
9	Lợi nhuận hợp nhất giữ lại năm trước		6.495.621
10	Lợi nhuận hợp nhất giữ lại lũy kế	(10)=(8)+(9)	8.981.834

Điều 5. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 03/ĐH2022/TT-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 (đính kèm), với các tỷ lệ phân phối cụ thể như sau:

1	Tỷ lệ nộp thuế TNDN:	Theo quy định của pháp luật hiện hành.
2	Tỷ lệ trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL:	5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
3	Tỷ lệ trích lập quỹ Dự phòng tài chính:	10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL.
4	Tỷ lệ trích lập quỹ Khen thưởng:	7% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
5	Tỷ lệ trích lập quỹ Phúc lợi:	7% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
6	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022:	Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Điều 6. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 04/ĐH2022/TT-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về Kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2022 (đính kèm), với các hạng mục đầu tư và các vấn đề liên quan, cụ thể như sau:

I. Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu trong năm 2022:

1. Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2022 dự kiến	:	38.081 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Vốn điều lệ	:	18.852 tỷ đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	:	1.748 tỷ đồng
- Các quỹ dự trữ	:	4.236 tỷ đồng
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	:	37 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	:	13.206 tỷ đồng
2. Vốn chủ sở hữu đã sử dụng đến cuối năm 2021	:	8.786 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>		
- Tài sản cố định	:	8.683 tỷ đồng
- Góp vốn, mua cổ phần	:	103 tỷ đồng
3. Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2022	:	29.295 tỷ đồng
- TSCĐ tăng trong năm	:	1.377 tỷ đồng
+ KH đầu tư TSCĐ mới trong năm	:	2.180 tỷ đồng
• Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác	:	528 tỷ đồng
• Đầu tư phát triển công nghệ thông tin và Basel II	:	1.494 tỷ đồng
• Đầu tư hoạt động Thẻ	:	158 tỷ đồng
+ Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm	:	-803 tỷ đồng
- Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời	:	27.918 tỷ đồng

II. Giao HĐQT thực hiện các hoạt động đầu tư cụ thể trên cơ sở phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn nêu trên và trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 05/ĐH2022/TT-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về Thù lao và Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2022 (đính kèm), cụ thể như sau:

ĐHĐCĐ thống nhất mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 là 1,2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2022. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Sacombank.

Điều 8. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 06/ĐH2022/TT-BKS ngày 22/04/2022 của BKS về việc Chọn công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2023 (đính kèm), cụ thể như sau:

a- Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 của Sacombank, gồm các công ty sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.*
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.*
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.*
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.*

b- Ủy quyền cho HĐQT chọn 01 trong 04 Công ty nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 của Sacombank.

Điều 9. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 07/ĐH2022/TT-HĐQT ngày 22/04/2022 của HĐQT về Số lượng thành viên và Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026 (đính kèm), chi tiết như sau:

a- Nhiệm kỳ tiếp theo của HĐQT và BKS có thời hạn là 05 năm được tính từ thời điểm kết thúc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 đến thời điểm kết thúc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2026 (gọi tắt là nhiệm kỳ 2022 – 2026).

b- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 là 07 (bảy) thành viên; trong đó có 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập.

c- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2026 là 04 (bốn) thành viên, tất cả đều là thành viên chuyên trách.

d- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022–2026 đưa ra bầu tại Đại hội lần này như sau:

d.1- Danh sách ứng cử viên HĐQT:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Dương Công Minh | - Ứng cử thành viên HĐQT. |
| 2. Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm | - Ứng cử thành viên HĐQT. |
| 3. Ông Phạm Văn Phong | - Ứng cử thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Nguyễn Xuân Vũ | - Ứng cử thành viên HĐQT. |
| 5. Ông Phan Đình Tuệ | - Ứng cử thành viên HĐQT. |
| 6. Bà Phạm Thị Thu Hằng | - Ứng cử thành viên HĐQT độc lập. |
| 7. Ông Vương Công Đức | - Ứng cử thành viên HĐQT độc lập. |

d.2- Danh sách ứng cử viên BKS:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Trần Minh Triết | - Ứng cử thành viên BKS. |
| 2. Ông Nguyễn Văn Thành | - Ứng cử thành viên BKS. |
| 3. Bà Hà Quỳnh Anh | - Ứng cử thành viên BKS. |
| 4. Ông Lâm Văn Kiệt | - Ứng cử thành viên BKS. |

Điều 10. Thông qua kết quả Bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS Sacombank nhiệm kỳ 2022 - 2026, cụ thể như sau:

a- Người trúng cử làm thành viên HĐQT Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026 gồm các Ông/ Bà có tên dưới đây:

1. Ông Dương Công Minh
2. Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm
3. Ông Phan Đình Tuệ
4. Ông Phạm Văn Phong
5. Ông Nguyễn Xuân Vũ

b- Người trúng cử làm thành viên HĐQT độc lập Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026 gồm các Ông/ Bà có tên dưới đây:

1. Ông Vương Công Đức
2. Bà Phạm Thị Thu Hằng

c- Người trúng cử làm thành viên BKS Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026 gồm các Ông/ Bà có tên dưới đây:

1. Ông Trần Minh Triết
2. Ông Lâm Văn Kiệt
3. Bà Hà Quỳnh Anh
4. Ông Nguyễn Văn Thành



 

Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm kết thúc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 của Sacombank.
- ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT, BKS và Ban Điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các quyết nghị đã nêu trong Nghị quyết này. HĐQT có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp. #

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2021: "để báo cáo";
- TT TT&Mar Sacombank: "để công bố thông tin theo quy định".
- Thành viên HĐQT, BKS, BĐH "để triển khai thực hiện".

Sao kính gửi:

- NHNN; UBCKNN; Sở GD&ĐT; TTLK "để báo cáo".
- Lưu VP. HĐQT.



